

**PHẦN II (Tiếp theo)**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 449/QĐ-UBND-HC ngày 05 tháng 5 năm 2025*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

**II. LĨNH VỰC TRẺ EM**

**1. Tên TTHC:** **Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (2.001.947)** *(sửa đổi Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính).*

**1.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết TTHC**

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Ghi chú
Bước 1	Nộp hồ sơ TTHC	- Các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân nếu phát hiện hoặc có thông tin về hành vi xâm hại trẻ em hoặc trẻ em có nguy cơ bị xâm hại có trách nhiệm thông báo ngay đường dây Trung tâm Bảo trợ trẻ em và Bảo trợ xã hội tổng hợp Tỉnh qua số điện thoại: 0277.8516.171 hoặc Sở Y tế hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan Công an các cấp hoặc Ủy ban nhân dân xã nơi xảy ra vụ việc <i>(nơi tiếp nhận thông tin)</i> , có thể trực tiếp hoặc qua điện thoại.	01 giờ	
		- Nơi tiếp nhận thông tin có trách nhiệm ghi chép đầy đủ thông tin về hành vi xâm hại trẻ em, trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại (theo <i>Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP</i> ).	0,5 ngày	
		Sở Y tế, cơ quan Công an các cấp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc hoặc nơi		

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Ghi chú
		<p>trẻ em cư trú thực hiện việc kiểm tra tính xác thực về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em có trách nhiệm cung cấp thông tin và phối hợp thực hiện khi được yêu cầu (tài liệu, biên bản làm việc... <i>(nếu có)</i>).</p> <p>Sau khi kiểm tra tính xác thực về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em, Cán bộ làm công tác trẻ em cấp xã sẽ nộp hồ sơ.</p>	01 ngày	
		Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã ( <i>Bộ phận Một cửa cấp xã</i> ).	<p>Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;</p> <p>Chiều: từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.</p>	
<b>Bước 2</b>	<b>Tiếp nhận và chuyển hồ sơ TTHC</b>	<p>1. Đối với hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (<i>gọi tắt Bộ phận một cửa</i>) hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018).</p>	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc ( <i>không để quá 02 giờ làm việc</i> )	

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Ghi chú
		<p>b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018).</p> <p>c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định thì công chức, viên chức Bộ phận một cửa tiếp nhận và cập nhật hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu số 01 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018) và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.</p>		
<b>Bước 3</b>	<b>Giải quyết TTHC</b>	Bộ phận Một cửa cấp xã được giao nhiệm vụ xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, cụ thể :	<b>07 ngày làm việc</b>	
		<i>1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&amp;TKQ)</i>	<i>0,5 ngày</i>	
		<i>2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:</i>	<i>06 ngày</i>	
		+ Công chức/người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã + Chủ tịch UBND cấp xã	<i>04 ngày</i> <i>02 ngày</i>	
		- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc chỉ đạo người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã tiến hành việc đánh giá nguy cơ ban đầu, mức độ tổn hại của trẻ em (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP) để		

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Ghi chú
		<p>có cơ sở áp dụng hoặc không áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp.</p> <p>- Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã (có thể yêu cầu Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em và các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em hỗ trợ) thực hiện việc thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể (<i>theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP</i>).</p>	02 ngày	
		Nếu trường hợp trẻ em cần được áp dụng kế hoạch hỗ trợ can thiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì cuộc họp với các cá nhân, tổ chức có trách nhiệm bảo vệ trẻ em, đại diện địa phương dân cư, sinh sống hoặc nơi xảy ra vụ việc, cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em để xác minh các biện pháp bảo vệ trẻ em. Cuộc họp xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em phải có biên bản và các tài liệu khác có liên quan (do người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã lập).	01 ngày	
		Căn cứ vào mức độ tổn hại và nhu cầu hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt ( <i>theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP</i> ) và Dự thảo Quyết định phê duyệt và kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.	01 ngày	
		Chủ tịch UBND cấp xã ra Quyết định phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp ( <i>Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP</i> ).	01 ngày	

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Ghi chú
<b>Bước 4</b>	<b>Trả kết quả giải quyết TTHC</b>	Cán bộ Một cửa cấp xã trả kết quả trực tiếp cho người làm công tác trẻ em cấp xã để thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp tiếp theo.	0,5 ngày ( Thời gian trả kết quả: Sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ của các ngày làm việc)	

## 1.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

### 1.2.1. Thành phần hồ sơ:

- Báo cáo tiếp nhận thông tin trẻ em và đánh giá nguy cơ ban đầu về tình trạng trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (do Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em, Sở Y tế, cơ quan Công an các cấp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã lập).

- Báo cáo đánh giá nguy cơ ban đầu về tình trạng trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi (do người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã lập).

- Báo cáo thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể tình hình trẻ em (do người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã lập).

- Biên bản cuộc họp xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em và các tài liệu khác có liên quan (do người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã lập).

- Dự thảo Quyết định phê duyệt và kế hoạch hỗ trợ, can thiệp (do người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã lập).

- Các tài liệu có liên quan khác (nếu có).

### 1.2.2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

## 1.3. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân.

- Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em.
- Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em; cá nhân hoặc đại diện cơ quan, tổ chức tiếp nhận trẻ em.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân được phân công trong kế hoạch.

#### **1.4. Cơ quan giải quyết TTHC:**

Sở Y tế, cơ quan Công an các cấp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã.

#### **1.5. Kết quả thực hiện TTHC:**

Quyết định phê duyệt và Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em kèm theo (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành).

#### **1.6. Phí:** Không có

#### **1.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Báo cáo tiếp nhận thông tin trẻ em (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).
- Báo cáo thu thập thông tin, xác minh và đánh giá nguy cơ cụ thể (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).
- Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp (Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).
- Quyết định phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

#### **1.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Trẻ em bị xâm hại, có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi đã được người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã đánh giá nguy cơ và xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp.

#### **1.9. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật trẻ em năm 2016.
- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.
- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.

**1.10. Lưu hồ sơ (ISO):**

<b>Thành phần hồ sơ lưu</b>	<b>Bộ phận lưu trữ</b>	<b>Thời gian lưu</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Như mục 1.2;</li> <li>- Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện;</li> <li>- Hồ sơ thẩm định (nếu có);</li> <li>- Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có).</li> </ul>	Bộ phận chuyên môn	Sau 01 năm chuyển hồ sơ lưu trữ
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	

Mẫu số 04

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**xã/phường/thị trấn...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm 20...

## **KẾ HOẠCH HỖ TRỢ, CAN THIỆP**

**(Trường hợp trẻ em bị xâm hại/nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi)**

### **1. Mục tiêu**

- Các tổn hại của trẻ em được phục hồi;
- Các yếu tố không an toàn trong môi trường sống của trẻ em cần được khắc phục;
- Bảo đảm các điều kiện cần thiết để trẻ em hòa nhập cộng đồng;

-----

### **2. Các hoạt động**

- Chăm sóc y tế, trị liệu tâm lý;
- Các hoạt động trợ giúp xã hội;
- Các hoạt động hỗ trợ giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp;
- Các hoạt động trợ giúp pháp lý (nếu cần);
- Các dịch vụ bảo vệ trẻ em khác.

### **3. Tổ chức thực hiện**

<b>STT</b>	<b>Tên hoạt động</b>	<b>Cán bộ thực hiện</b>	<b>Cán bộ phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
1	.....	.....	.....	.....
2	.....	.....	.....	.....

### **4. Kinh phí**

(Dự toán kinh phí chi tiết kèm theo)./.

**Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã**

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

### **Ghi chú:**

Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp được xây dựng để nhằm mục đích cung cấp dịch vụ hỗ trợ, can thiệp dành cho trẻ em bị xâm hại/nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi; giải quyết các nhu cầu được an toàn, bảo vệ và chăm sóc trước mắt và lâu dài cho trẻ em.



**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**xã/phường/thị trấn (1)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số..../QĐ-UBND

....(2)...., ngày .... tháng .... năm 20....

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với ...(3)...**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ... (1)....**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số ..... /2017/NĐ-CP ngày..... /.... /2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em;

Xét đề nghị của ông/bà ...(4)....,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với ....(3).... (Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân được phân công trong Kế hoạch chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND huyện... (để b/c);
- Sở Y tế (để b/c);
- Lưu hồ sơ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

#### **Ghi chú:**

(1) Tên UBND xã/phường/thị trấn

(2) Địa danh.

(3) Tên trẻ em bị xâm hại/có nguy cơ bị bạo lực/bóc lột/bỏ rơi.

(4) Tên người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã.

**2. Tên TTHC:** Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em (1.004.941) *(sửa đổi Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính)*.

**2.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết TTHC**

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Ghi chú
<b>Bước 1</b>	<b>Nộp hồ sơ TTHC</b>	Người đề nghị là Cá nhân, người đại diện gia đình có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận chăm sóc thay thế trẻ em gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 56/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú <i>(Nơi cư trú của cá nhân, người đại diện gia đình có nguyện vọng nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em)</i> để lập danh sách đăng ký nhận chăm sóc thay thế.		
		Nơi tiếp nhận hồ sơ: trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.	Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều: từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.	
<b>Bước 2</b>	<b>Tiếp nhận và chuyển hồ sơ TTHC</b>	1. Đối với hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả <i>(gọi tắt Bộ phận một cửa)</i> hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc <i>(không để quá 02 giờ làm việc)</i>	

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Ghi chú
		<p>và Trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018).</p> <p>b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018).</p> <p>c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định thì công chức, viên chức Bộ phận một cửa tiếp nhận và cập nhật hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu số 01 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018) và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.</p>		
<b>Bước 3</b>	<b>Giải quyết TTHC</b>	<p>Sau khi nhận hồ sơ TTHC từ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã, cán bộ được giao nhiệm vụ xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, cụ thể :</p>	<b>15 ngày làm việc</b>	

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Ghi chú
		1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ)	0,5 ngày	
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	14 ngày	
		+ Công chức/người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã	11 ngày	
		+ Chủ tịch UBND cấp xã	03 ngày	
		- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã lập, lưu trữ danh sách cá nhân, gia đình có nguyện vọng nhận chăm sóc thay thế; hằng quý cập nhật danh sách gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện trách nhiệm điều phối việc lựa chọn cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế. - Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm lựa chọn hình thức, cá nhân, gia đình chăm sóc thay thế phù hợp với trẻ em.	03 ngày	
		Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã xác minh điều kiện của cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em không phải là người thân thích.	04 ngày	

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Ghi chú
		Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã cung cấp thông tin về cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em và lấy ý kiến của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên.	01 ngày	
		Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã lựa chọn, thông báo, cung cấp thông tin, hồ sơ của trẻ em cần chăm sóc thay thế cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em.	01 ngày	
		Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế có trách nhiệm ký ban hành quyết định giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.	03 ngày	
<b>Bước 4</b>	<b>Trả kết quả giải quyết TTHC</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ Tiếp nhận và trả kết quả.</li> <li>- Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức việc giao, nhận trẻ em giữa Ủy ban nhân dân cấp xã và cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định</li> </ul>	0,5 ngày	

## 2.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

### 2.2.1. Thành phần hồ sơ

- Đơn đăng ký nhận chăm sóc thay thế.

- Giấy khám sức khỏe trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ do cơ quan y tế cấp theo quy định của pháp luật.
- Lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với cá nhân, người đại diện gia đình chăm sóc, thay thế là người nước ngoài).

### **2.2.2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).**

**2.3. Đối tượng thực hiện TTHC:** Cá nhân, người đại diện gia đình (không phải là người thân thích của trẻ em) có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em.

### **2.4. Cơ quan giải quyết TTHC:**

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của cá nhân, người đại diện gia đình có nguyện vọng nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em.

### **2.5. Kết quả thực hiện TTHC:**

Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.

### **2.6. Phí: Không có**

### **2.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Đơn đăng ký nhận chăm sóc thay thế (*Mẫu số 08 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*).

### **2.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Cá nhân, người đại diện gia đình là người cư trú tại Việt Nam; có sức khỏe và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; có tư cách đạo đức tốt; không bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính về các hành vi xâm hại trẻ em; không bị kết án về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác, ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình, dục dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật, mua, bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.

- Có chỗ ở và điều kiện kinh tế phù hợp, bảo đảm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em.

- Tự nguyện nhận chăm sóc trẻ em; có sự đồng thuận giữa các thành viên trong gia đình về việc nhận chăm sóc trẻ em; các thành viên trong gia đình không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính về các hành vi xâm hại trẻ em.

- Người thân thích nhận trẻ em chăm sóc thay thế phải là người thành niên; các trường hợp khác phải hơn trẻ em từ 20 tuổi trở lên.

- Cá nhân, người đại diện gia đình là người nước ngoài phải cư trú tại Việt Nam ít nhất 06 tháng và còn thời hạn cư trú tại Việt Nam ít nhất 12 tháng vào thời điểm đăng ký.

## **2.9. Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Luật trẻ em năm 2016.

- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.

- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.

## **2.10. Lưu hồ sơ (ISO):**

<b>Thành phần hồ sơ lưu</b>	<b>Bộ phận lưu trữ</b>	<b>Thời gian lưu</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Như mục 2.2;</li> <li>- Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện;</li> <li>- Hồ sơ thẩm định (nếu có);</li> <li>- Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có).</li> </ul>	Ủy ban nhân dân cấp xã	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của đơn vị
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ NHẬN CHĂM SÓC THAY THẾ**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn .....

Tên tôi là (*Viết chữ in hoa*):.....

Ngày/tháng/năm sinh: .../.../...Giới tính: .....Dân tộc: .....Quốc tịch .....

CMND/CCCD/hộ chiếu số: .....Cấp ngày ...../...../.....Nơi cấp.....

Thời hạn visa (*đối với người nước ngoài*): .....

Nơi cư trú: .....

Trình độ học vấn: .....

Nghề nghiệp:

.....

Tên, địa chỉ cơ quan/Nơi làm việc: .....

Địa chỉ liên hệ:

.....

Số điện thoại liên hệ: ....., Email (*nếu có*)

.....

Xét thấy bản thân và gia đình đủ điều kiện nhận chăm sóc thay thế. Tôi làm đơn này đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn xem xét cho tôi được đăng ký nhận chăm sóc thay thế cháu ..... (tra hoặc gái), độ tuổi ....., dân tộc ..... tại gia đình.

Những yêu cầu cụ thể khác về trẻ em cần nhận chăm sóc:

.....

..

Nếu được nhận chăm sóc thay thế trẻ em, tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu theo đúng quy định.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

**Người viết đơn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**3. Tên TTHC:** Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em (2.001.944).

**3.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết TTHC**

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Ghi chú
<b>Bước 1</b>	<b>Nộp hồ sơ TTHC</b>	Cá nhân, người đại diện gia đình là <b>người thân thích</b> của trẻ em đủ điều kiện nhận chăm sóc thay thế phải thông báo với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú để ra quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế. Người đề nghị là Cá nhân, người đại diện gia đình là người thân thích của trẻ em nộp hồ sơ qua các cách thức sau:		
		Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.	Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều: từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.	
		Hoặc nộp qua Bưu chính công ích.	Theo thời gian cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ Bưu chính công ích.	

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Ghi chú
<b>Bước 2</b>	<b>Tiếp nhận và chuyển hồ sơ TTHC</b>	<p>- Khi tiếp nhận hồ sơ, cán bộ của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả kiểm tra hồ sơ:</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định, hướng dẫn cho cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ và nêu rõ lý do.</p> <p>b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn thời gian trả kết quả cho cá nhân, người đại diện gia đình có nguyện vọng chăm sóc thay thế.</p>	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc ( <i>không để quá 02 giờ làm việc</i> )	
<b>Bước 3</b>	<b>Giải quyết TTHC</b>	Sau khi nhận hồ sơ TTHC từ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã, cán bộ được giao nhiệm vụ xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, cụ thể :	<b>15 ngày làm việc</b>	
		<i>1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&amp;TKQ)</i>	0,5 ngày	
		<i>2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:</i>	14 ngày	
		<p>+ Công chức/người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã</p> <p>+ Chủ tịch UBND cấp xã</p>	<p>11 ngày</p> <p>03 ngày</p>	

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Ghi chú
		Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp chỉ đạo Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm xác minh điều kiện của cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế và Báo cáo đánh giá hoàn cảnh tình trạng và nhu cầu, nguyện vọng của trẻ em cần chăm sóc thay thế ( <i>Mẫu số 10</i> )	06 ngày	
		Người làm công tác bảo vệ trẻ thực hiện Báo cáo xác minh cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế ( <i>Mẫu số 11</i> )	05 ngày	
		Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế có trách nhiệm ký ban hành quyết định giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế trên cơ sở báo cáo xác minh của người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã.	03 ngày	
<b>Bước 4</b>	<b>Trả kết quả giải quyết TTHC</b>	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả Thông báo cho Cá nhân, người đại diện gia đình: Quyết định, Chủ tịch UBND cấp xã giao quyết định cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em.	0,5 ngày	

### **3.2. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### **3.2.1. Thành phần hồ sơ**

Đơn đề nghị chấm dứt việc chăm sóc thay thế.

#### **3.2.2. Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

**3.3. Đối tượng thực hiện TTHC:** Cá nhân, người đại diện gia đình là người thân thích của trẻ em đủ điều kiện nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em.

#### **3.4. Cơ quan giải quyết TTHC:**

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của cá nhân, người đại diện gia đình có nguyện vọng nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em.

#### **3.5. Kết quả thực hiện TTHC:**

Quyết định giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

#### **3.6. Phí: Không có**

#### **3.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Báo cáo xác minh cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế (*Mẫu số 11 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*).

- Quyết định về việc giao, nhận việc chăm sóc thay thế trẻ em (*Mẫu số 12 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*).

#### **3.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

- Cá nhân, người đại diện gia đình là người cư trú tại Việt Nam; có sức khỏe và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; có tư cách đạo đức tốt; không bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính về các hành vi xâm hại trẻ em; không bị kết án về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác, ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình, dục dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật, mua, bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em;

- Có chỗ ở và điều kiện kinh tế phù hợp, bảo đảm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em;
- Tự nguyện nhận chăm sóc trẻ em; có sự đồng thuận giữa các thành viên trong gia đình về việc nhận chăm sóc trẻ em; các thành viên trong gia đình không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính về các hành vi xâm hại trẻ em;
- Người thân thích nhận trẻ em chăm sóc thay thế phải là người thành niên; các trường hợp khác phải hơn trẻ em từ 20 tuổi trở lên.
- Cá nhân, người đại diện gia đình là người nước ngoài phải cư trú tại Việt Nam ít nhất 06 tháng và còn thời hạn cư trú tại Việt Nam ít nhất 12 tháng vào thời điểm đăng ký.

### 3.9. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật trẻ em năm 2016.
- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.
- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.

### 3.10. Lưu hồ sơ (ISO):

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Như mục 2.2;</li> <li>- Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện;</li> <li>- Hồ sơ thẩm định (nếu có);</li> <li>- Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có).</li> </ul>	Ủy ban nhân dân cấp xã	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở.
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO**

**ĐÁNH GIÁ HOÀN CẢNH, TÌNH TRẠNG VÀ NHU CẦU, NGUYỆN VỌNG  
CỦA TRẺ EM CẦN CHĂM SÓC THAY THẾ**

<b>Họ tên trẻ em</b>		
<b>Ngày tháng năm sinh:</b>		
<b>Giới tính:</b>		
<b>Nơi cư trú:</b>	Thôn .....Xã/phường..... Quận/huyện.....tỉnh/thành phố	
<b>Đặc điểm nhận dạng/dấu tích cơ thể .....(nếu có)</b>		
<b>Xác định trường hợp trẻ em cần chăm sóc thay thế (Theo quy định tại Điều 62 của Luật trẻ em 2016)</b>		
<b>Tình trạng gia đình ruột thịt của trẻ em (nếu có)</b>		
<b>Họ và tên cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em</b>		
<b>Anh, chị, em ruột của trẻ em:</b>  (Họ và tên, tuổi, giới tính)	Anh:	
	Chị:	
	Em:	
<b>1. Tình trạng trẻ em</b>		
<b>Xác định trường hợp trẻ em cần</b>	<b>Tình trạng trẻ em</b>	<b>Nhu cầu cần đáp ứng</b>
<b>Sức khỏe thể chất</b>		
<b>Sức khỏe tâm thần</b>		
<b>Học tập</b>		

<b>Điều kiện chăm sóc hiện tại</b> (ăn, ở, mặc, đi lại, khám, chữa bệnh,...)		
<b>Nguy cơ tổn hại của trẻ em</b>		
<b>Nguyên nhân hoặc thủ phạm gây tổn hại cho trẻ em</b>		
<b>2. Thông tin khác về trẻ em: .....</b>		

### 3. Đánh giá, kiến nghị:

#### 3.1. Đánh giá:

- Đánh giá về sức khỏe thể chất (Tốt, Bình thường, Yếu): .....
- Đánh giá về sức khỏe tâm thần (Tốt, Bình thường, Yếu): .....
- Đánh giá về học tập (Đạt, Không đạt): .....

#### 3.2 Tình trạng của trẻ em cần được bảo vệ:

- Khẩn cấp cách ly khỏi cha, mẹ, người chăm sóc.
- Cần được chăm sóc thay thế trong thời gian .....tuần/tháng.

#### 3.3. Những dịch vụ hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em:

#### 3.4 Ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về chăm sóc thay thế (dành cho trẻ em từ đủ 7 tuổi trở lên):

### 4. Hình thức chăm sóc thay thế phù hợp:

#### Nơi nhận:

- UBND xã (đề b/c);
- UBND huyện... (đề b/c);
- Lưu hồ sơ.

**Người làm báo cáo**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO**  
**XÁC MINH CÁ NHÂN, GIA ĐÌNH NHẬN CHĂM SÓC THAY THẾ**

**Phần 1. THÔNG TIN CỦA CÁ NHÂN, GIA ĐÌNH NHẬN CHĂM SÓC THAY THẾ**

**1. Thông tin về cá nhân nhận chăm sóc thay thế:**

1.1. Họ và tên (*Viết chữ in hoa*):

.....

Ngày/tháng/năm sinh: .../.../...Giới tính: .....Dân tộc: .....Quốc tịch

.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số .....Cấp ngày ...../...../..... Nơi cấp:

.....

Thời hạn visa (đối với người nước ngoài)

.....

Nơi cư trú:

.....

Trình độ học vấn:

.....

Nghề nghiệp:

.....

Tên, địa chỉ cơ quan/Nơi làm việc:

.....

Số điện thoại liên hệ: ....., Email (*nếu có*)

.....

Mức thu nhập hàng tháng:

.....

1.2. Tình trạng sức khỏe (*ghi cụ thể*)

.....

Có khuyết tật không? ☐ Không ☐ Có (*Dạng tật .....*)

(*Mức độ khuyết tật .....*)

Có mắc bệnh mãn tính không? ☐ Không ☐ Có (*Ghi bệnh .....*)



## 1.3. Tình trạng hôn nhân:

☐ Chưa kết hôn    ☐ Kết hôn    ☐ Ly hôn    ☐ Ly thân    ☐ Goá vợ/chồng

## 1.4. Có bị kết án tù, xử phạt vi phạm hành chính (Nếu có ghi cụ thể hình thức, thời gian):

.....  
 .....

## 1.5. Kinh nghiệm, kỹ năng chăm sóc thay thế trẻ em (Ghi cụ thể):

.....

**2. Thông tin về vợ hoặc chồng của cá nhân nhận chăm sóc thay thế:**

## 2.1. Họ và tên (Viết chữ in hoa):

.....

Ngày/tháng/năm sinh: .../.../....Giới tính: .....Dân tộc: .....Quốc tịch

.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số .....Cấp ngày ...../...../..... Nơi cấp:

.....

Thời hạn visa (đối với người nước ngoài)

.....

Nơi cư trú:

.....

Trình độ học vấn:

.....

Nghề nghiệp:

.....

Tên, địa chỉ cơ quan/Nơi làm việc:

.....

Số điện thoại liên hệ: ....., Email (nếu có)

.....

## 2.2. Tình trạng sức khỏe (ghi cụ thể)

.....

Có khuyết tật không? ☐ Không    ☐ Có (Dạng tật .....)

(Mức độ khuyết tật .....)

Có mắc bệnh mãn tính không? ☐ Không ☐ Có (Ghi bệnh .....)

## 2.3. Có bị kết án tù, xử phạt vi phạm hành chính (Nếu có ghi cụ thể hình thức, thời gian):

.....

.....  
 2.4. Kinh nghiệm, kỹ năng chăm sóc thay thế trẻ em (*Ghi cụ thể*):  
 .....

### 3. Thông tin về gia đình:

3.1. Số thành viên sống trong gia đình hiện nay: ☐ người, cụ thể như sau:

a) Họ và tên: ....., năm sinh: ....., giới tính:

.....

- Dân tộc: ....., quốc tịch: ....., tình trạng sức khỏe: ....., nghề nghiệp:

.....

- Quan hệ với cá nhân nhận chăm sóc thay thế:

.....

- Có bị kết án tù, xử phạt vi phạm hành chính (Nếu có ghi cụ thể hình thức, thời gian)

.....

b) Họ và tên: ....., năm sinh: ....., giới tính:

.....

- Dân tộc: ....., quốc tịch: ....., tình trạng sức khỏe: ....., nghề nghiệp:

.....

- Quan hệ với cá nhân nhận chăm sóc thay thế:

.....

- Có bị kết án tù, xử phạt vi phạm hành chính (Nếu có ghi cụ thể hình thức, thời gian)

.....

c) Họ và tên: ....., năm sinh: ....., giới

tính: .....

- Dân tộc: ....., quốc tịch: ....., tình trạng sức khỏe: ....., nghề nghiệp:

.....

- Quan hệ với cá nhân nhận chăm sóc thay thế:

.....

- Có bị kết án tù, xử phạt vi phạm hành chính (Nếu có ghi cụ thể hình thức, thời gian).....

3.2. Gia đình có thuộc hộ nghèo không? ☐ Có ☐ Không

3.3. Nhà ở (Ghi cụ thể loại nhà ở kiên cố, bán kiên cố, nhà tạm; thuộc sở hữu của hộ, nhà thuê, ở nhờ): .....

3.4. Thu nhập trung bình hàng tháng của gia đình (trong 12 tháng qua):

...../đồng/tháng

Từ nguồn:

☐ Làm công nhật      ☐ Lương tháng/tuần      ☐ Buôn bán, kinh doanh      ☐  
 Chế độ chính sách XH      ☐ Làm nông nghiệp

#### 4. Yêu cầu của cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế:

4.1. Lý do chọn chăm sóc thay thế trẻ em:

.....  
 ....  
 .....

4.2. Yêu cầu về trẻ em nhận chăm sóc thay thế:

a. Độ tuổi của trẻ em: ....., b. Giới tính của trẻ em: ....., c. Dân tộc: .....

4.3. Ý kiến của các thành viên trong gia đình khi nhận chăm sóc thay thế trẻ em (nếu có): .....

4.4. Thời gian nhận chăm sóc thay thế trẻ em: .....tháng.

#### 5. Điều kiện về lý lịch tư pháp (dựa vào phần lý lịch tư pháp để đánh giá):

##### Phần 2. KẾT LUẬN:

1. Đủ điều kiện nhận chăm sóc thay thế: .....

2. Không đủ điều kiện nhận chăm sóc thay thế:

.....

+ Lý do:

.....  
 ....

**XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ**

Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn.....

Xác nhận ông (bà)

.....

đủ điều kiện nhận chăm sóc thay thế trẻ em theo quy định./.

**Người làm công tác bảo vệ trẻ em**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ngày ..... tháng ..... năm 20 ....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

**4. Tên TTHC:** Thủ tục Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế (2.001.942) (sửa đổi Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính).

**4.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết TTHC**

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Ghi chú
<b>Bước 1</b>	<b>Nộp hồ sơ TTHC</b>	<p>Người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm lập danh sách (theo Mẫu số 14 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP) và hồ sơ trẻ em có nhu cầu tìm cá nhân, gia đình chăm sóc thay thế. Cơ sở trợ giúp xã hội có thể nộp hồ sơ đến các nơi sau nếu:</p> <p>a) Trường hợp cơ sở trợ giúp xã hội thuộc trách nhiệm quản lý cấp Tỉnh thì gửi Sở Y tế.</p> <p>b) Trường hợp cơ sở trợ giúp xã hội thuộc trách nhiệm quản lý cấp huyện thì gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>		
		<p>Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm hành chính công Tỉnh (Bộ phận Sở Y tế).</li> <li>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện.</li> </ul>	<p>Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;</p> <p>Chiều: từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.</p>	
		Hoặc nộp qua Bưu chính công ích (BCCI)	Theo thời gian cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ Bưu chính công ích.	

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Ghi chú
Bước 2	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ TTHC	<p>- Khi tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, cán bộ phụ trách của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả kiểm tra hồ sơ:</p> <p>1. Đối với hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (<i>gọi tắt Bộ phận một cửa</i>) hoặc thông qua dịch vụ Bru chính công ích cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018).</p> <p>b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018).</p> <p>c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định thì công chức, viên chức Bộ phận một cửa tiếp nhận và cập nhật hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu số 01 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018) và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.</p>	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc ( <i>không để quá 02 giờ làm việc</i> )	

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Ghi chú
<b>Bước 3</b>	<b>Giải quyết TTHC</b>	Sau khi nhận hồ sơ TTHC từ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết, hồ sơ được xem xét, thẩm định trình phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, cụ thể :	<b>25 ngày làm việc</b>	
		1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ)	<b>0,5 ngày</b>	
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	<b>24 ngày</b>	
		+ Công chức/cán bộ tiếp nhận Sở Y tế/Ủy ban nhân dân cấp huyện.	08 ngày	
		+ Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế/ Phòng Y tế	07 ngày	
		+ Lãnh đạo Sở/UBND cấp huyện + Người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội + Chủ tịch UBND cấp xã	03 ngày 03 ngày 03 ngày	
		- Sau khi tiếp nhận hồ sơ Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, đối chiếu với danh sách cá nhân, gia đình đăng ký nhận chăm sóc thay thế để xem xét, đánh giá sự phù hợp của cá nhân, gia đình đăng ký nhận chăm sóc thay thế. - Trường hợp nếu thấy phù hợp, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển danh sách và hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cá nhân, gia đình đăng ký nhận chăm sóc thay thế cư trú.	07 ngày	

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Ghi chú
		- Người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế thông báo tình hình của trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế, tổ chức cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế tiếp xúc với trẻ em và đưa trẻ em đến nhà của cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế để trẻ em làm quen với môi trường mới; lấy ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế trong trường hợp trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên.	03 ngày	
		Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét các điều kiện của cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế, nếu đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định giao trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.	02 ngày	
		Ủy ban nhân dân cấp xã gửi quyết định giao trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế đến Sở Y tế hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để làm cơ sở chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội ( <i>Chấm dứt việc chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội thuộc trách nhiệm quản lý cấp Tỉnh là Sở Y tế; cơ sở trợ giúp xã hội thuộc trách nhiệm quản lý cấp huyện là Ủy ban nhân dân cấp huyện</i> ).	01 ngày	

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Ghi chú
		Sở Y tế hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ra Quyết định chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội trên cơ sở căn cứ Quyết định giao trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.	02 ngày	
		Sở Y tế hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền gửi Quyết định chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội cho UBND cấp xã để thực hiện việc giao nhận trẻ em chăm sóc thay thế.	01 ngày	
<b>Bước 4</b>	<b>Trả kết quả giải quyết TTHC</b>	Thực hiện việc giao - nhận trẻ em. Việc giao, nhận trẻ em được thực hiện khi có quyết định chăm sóc thay thế của Ủy ban nhân dân cấp xã và quyết định chấm dứt chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội.	0,5 ngày	



## **4.2. Thành phần, số lượng hồ sơ**

### **4.2.1. Thành phần hồ sơ**

- Danh sách trẻ em cần được chuyển hình thức chăm sóc thay thế.
- Hồ sơ trẻ em có nhu cầu tìm cá nhân, gia đình chăm sóc thay thế, gồm:
  - + Giấy chứng sinh hoặc giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu (nếu có);
  - + Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp theo quy định của pháp luật;
  - + 02 ảnh toàn thân, nhìn thẳng, kích cỡ 8 cm x 10 cm, chụp trong thời gian trước thời điểm lập hồ sơ không quá 06 tháng;
  - + Báo cáo đánh giá của người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã về hoàn cảnh, tình trạng và nhu cầu, nguyện vọng của trẻ em (theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP);
  - + Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi;
  - + Bản sao Quyết định tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Tòa án nhân dân cấp huyện.

### **4.2.2. Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

## **4.3. Đối tượng thực hiện TTHC:**

Cơ sở trợ giúp xã hội nơi trẻ em đang được chăm sóc thay thế;

Cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em.

## **4.4. Cơ quan giải quyết TTHC:**

Sở Y tế hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

## **4.5. Kết quả thực hiện TTHC:**

Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.

## **4.6. Phí: Không có**

## **4.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Báo cáo đánh giá hoàn cảnh, tình trạng và nhu cầu, nguyện vọng của trẻ em cần chăm sóc thay thế (*Mẫu số 10 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP của Chính phủ*).

- Danh sách trẻ em cần được chuyển hình thức chăm sóc thay thế (*Mẫu số 14 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP của Chính phủ*).

#### **4.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Không.

#### **4.9. Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Luật trẻ em năm 2016.
- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.
- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.

#### **4.10. Lưu hồ sơ (ISO):**

<b>Thành phần hồ sơ lưu</b>	<b>Bộ phận lưu trữ</b>	<b>Thời gian lưu</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Như mục 2.2;</li> <li>- Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện;</li> <li>- Hồ sơ thẩm định (nếu có);</li> <li>- Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có).</li> </ul>	Ủy ban nhân dân cấp xã	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của đơn vị
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	

**Biểu mẫu kèm theo**

Mẫu số 10

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOÀN CẢNH, TÌNH TRẠNG VÀ NHU CẦU,  
 NGUYỆN VỌNG CỦA TRẺ EM CẦN CHĂM SÓC THAY THẾ**

<b>Họ tên trẻ em</b>		
<b>Ngày tháng năm sinh:</b>		
<b>Giới tính:</b>		
<b>Nơi cư trú:</b>	Thôn .....Xã/phường..... Quận/huyện.....tỉnh/thành phố	
<b>Đặc điểm nhận dạng/dấu tích cơ thể .....(nếu có)</b>		
<b>Xác định trường hợp trẻ em cần chăm sóc thay thế</b> (Theo quy định tại Điều 62 của Luật trẻ em 2016)		
<b>Tình trạng gia đình ruột thịt của trẻ em (nếu có)</b>		
<b>Họ và tên cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em</b>		
<b>Anh, chị, em ruột của trẻ em:</b>  (Họ và tên, tuổi, giới tính)	<b>Anh:</b>	
	<b>Chị:</b>	
	<b>Em:</b>	
<b>1. Tình trạng trẻ em</b>		
<b>Xác định trường hợp trẻ em cần</b>	<b>Tình trạng trẻ em</b>	<b>Nhu cầu cần đáp ứng</b>
<b>Sức khoẻ thể chất</b>		
<b>Sức khoẻ tâm thần</b>		
<b>Học tập</b>		
<b>Điều kiện chăm sóc hiện tại (ăn, ở, mặc,</b>		

đi lại, khám, chữa bệnh,...)		
<b>Nguy cơ tổn hại của trẻ em</b>		
<b>Nguyên nhân hoặc thủ phạm gây tổn hại cho trẻ em</b>		
<b>2. Thông tin khác về trẻ em: .....</b>		

### 3. Đánh giá, kiến nghị:

#### 3.1 Đánh giá:

- Đánh giá về sức khỏe thể chất (Tốt, Bình thường, Yếu):

.....

- Đánh giá về sức khỏe tâm thần (Tốt, Bình thường, Yếu):

.....

- Đánh giá về học tập (Đạt, Không đạt):

.....

#### 3.2 Tình trạng của trẻ em cần được bảo vệ:

- Khẩn cấp cách ly khỏi cha, mẹ, người chăm sóc.

- Cần được chăm sóc thay thế trong thời gian .....tuần/tháng.

#### 3.3. Những dịch vụ hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em:

**3.4 Ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về chăm sóc thay thế (dành cho trẻ em từ đủ 7 tuổi trở lên):**

### 4. Hình thức chăm sóc thay thế phù hợp:

#### **Nơi nhận:**

- UBND xã (đề b/c);
- Phòng LĐTBXH huyện (đề b/c);
- Lưu hồ sơ.

#### **Người làm báo cáo**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Tên cơ sở trợ giúp xã hội .....

**DANH SÁCH TRẺ EM CẦN ĐƯỢC CHUYỂN HÌNH THỨC CHĂM SÓC THAY THẾ**

TT	Họ và tên trẻ em	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Họ và tên cha, mẹ đẻ	Tình trạng sức khỏe của trẻ em	Hình thức chăm sóc thay thế dự kiến			Dự kiến thời gian nhận chăm sóc thay thế	Ghi chú
								CSTT bởi người thân thích	CSTT bởi người không thân thích	CSTT bởi hình thức nhận con nuôi		

**Người lập danh sách**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)